|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**  |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****————————————** *Vinh, ngày 24 tháng 05 năm 2023* |

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Đỗ Thị Phi Hoài** Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 24/10/1962 Nơi sinh: Thanh Hóa

Quê quán: Phương Hải Châu, thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: 2004, Việt Nam

Chuyên ngành: Kinh tế quản lý

Chức danh khoa học cao nhất: PGS, Giảng viên cao cấp Năm bổ nhiệm: 2009

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Tòa nhà Gemanar, Phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, hà Nội.

Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DĐ: 098.345.7799

Fax: Email: hoaidtp@vinhuni.edu.vn

# II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. **Đại học:**

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Kinh tế quốc dân

Ngành học: Vật giá

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 1983

Bằng đại học 2:

Nơi đào tạo: Đại học Mở Hà Nội

Ngành học: Ngoại ngữ

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2008

1. **Sau đại học**
* Tiến sĩ chuyên ngành: Kinh tế quản lý

Năm cấp bằng: 2004

Nơi đào tạo: Học viện Khoa học Xã hội

Tên luận án: Tiếp tục đẩy mạnh quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam giai đoạn đến 2010.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3. Ngoại ngữ:** | 1. Tiếng Anh | Mức độ sử dụng: thành thạo |

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Đơn vị công tác** | **Công việc đảm nhiệm** |
| **1984 - 2005** | **Học viện Tài chính** | **Giảng viên** |
| **2006 - 2017** | **Ban hợp tác quốc tế - Học viện tài chính** | **Trưởng ban, Giảng viên cao cấp** |
| **2018 - 2020** | **Học viện Tài chính** | **Giảng viên** |
| **2021 - nay** | **Đại học Vinh** | **Giảng viên** |

**IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**1. Các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ** *(đã hoặc đang chủ trì các đề tài cấp Cơ sở trở lên hoặc đã và đang tham gia các đề tài cấp Bộ trở lên)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài** | **Mã số/loại đề tài*****(cấp Cơ sở, cấp Bộ, NN)*** | **Vai trò trong đề tài** | **Tình trạng/kết quả*****(Đã/đang…)*** |
| 1 | Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển thị trường ngách ở Việt Nam | Cấp Bộ | Chủ nhiệm | Hoàn thành/Đạt |
| 2 | Vai trò của Kiểm toán nhà nước trong quá trình cổ phần hóa DNNN | Cấp Bộ | Tham gia | Hoàn thành/Đạt |
| 3 | Dịch sách Global Marketing/Marketing toàn cầu | Cấp cơ sở | Chủ nhiệm | Hoàn thành/Đạt |
| 4 | Dịch sách Modern Management/Quản trị hiện đại | Cấp cơ sở | Chủ nhiệm | Hoàn thành/Đạt |
| 5 | Dịch sách International Economics/Kinh tế học quốc tế | Cấp cơ sở | Chủ nhiệm | Hoàn thành/Đạt |
| 6 | Xây dựng văn hoá doanh nghiệp: Từ lý luận đến thực tiễn | Cấp cơ sở | Chủ nhiệm | Hoàn thành/Đạt |
| 7 | Nâng cao giá trị, lợi ích của Kiểm toán Nhà nước trong hoạch định chính sách kinh tế vĩ mô | Cấp Bộ | Tham gia | Hoàn thành/Đạt |
| 8 | Ứng dụng mô hình véc-tơ tự hồi quy (VAR) trong phân tích mối quan hệ giữa lạm phát và tín dụng ngân hàng ở Việt Nam | Cấp cơ sở | Chủ nhiệm | Hoàn thành/Đạt |
| 9 | Đề án: Chiến lược phát triển Học viện Tài chính | Cấp cơ sở | Chủ nhiệm | Hoàn thành/Đạt |
| 10 | Chính sách tài chính khuyến khích phát triển chuỗi liên kết thủy sản trong bối cảnh Việt Nam tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). | Cấp Bộ | Chủ nhiệm | Hoàn thành/Đạt |

**2. Các sách, bài báo khoa học đã công bố trong 5 năm gần đây:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách, bài báo** | **Là tác giả chính hoặc đồng tác giả (\*)** | **Nơi công bố** | **Thời gian công bố** | **Điểm tạp chí/Hội nghị (\*\*\*)** |
| **Tên sách, tạp chí/ Hội nghị** | **Loại sách, tạp chí/Hội nghị (\*\*)** |
| 1 | Tiếp cận đa chiều đánh giá chính sách tài chính khuyến khích phát triển chuỗi liên kết thủy sản trong bối cảnh hội nhập TPP.  | Tác giả chính | Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán | Tạp chí trong nước | 2017  | 0.75 |
| 2 | Ảnh hưởng của chính sách tài chính tới chuỗi giá trị thủy sản. | Tác giả chính | Tạp chí Kinh tế và phát triển | Tạp chí trong nước | 2017 | 0.75 |
| 3 | A research on parents’ decision of buying toys for children in Hanoi | Đồng tác giả | Journal of Advanced Research in Dynamical & Control Systems | Tạp chí quốc tế trong danh mục WoS/Scopus | 2019 | 1.5 |
| 4 | Measuring Brand Equity for Higher Education: A Case Study of CFVG in Vietnam | Đồng tác giả | Journal of Advanced Research in Dynamical & Control Systems | Tạp chí quốc tế trong danh mục WoS/Scopus | 2019 | 1.5 |
| 5 | Chất lượng dịch vụ thương mại điện tử và sự hài lòng của khách hàng: nghiên cứu tình huống tại công ty TNHH Shopee | Đồng tác giả | International conference Digital business & Marketing in globalization | Kỷ yếu Hội thảo quốc tế | 11/2019 | 1 |
| 6 | Vai trò của chính sách tài chính trong việc thúc đẩy phát triển chuỗi liên kết thủy sản Việt Nam  | Tác giả chính | Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Cơ sở lý luận và thực trạng chính sách phát triển bền vững dải ven biển Bắc trung bộ | Kỷ yếu Hội thảo quốc gia | 12/2019 | 1 |
| 7 | Corporate social responsibility (CSR) toward employee satisfaction of textile manufacturers in Vietnam | Đồng tác giả | The second international conferenceon the Sustainable Economic Envelopment andBusiness Management in the context of globalization(SEDBM 2019) | Kỷ yếu Hội thảo quốc tế | 12/2019 | 1 |
| 8 | Entrepreneurship: Risk mitigation strategy | Đồng tác giả | 26th World Conference on Applied Science, Engineering and Technology-2020,26th-27th Feb 2020Manila, Philippines | Kỷ yếu Hội thảo quốc tế | 2020(Abstract) | 1 |
| 9 | The driving force to promote the application of green marketing at retail supermarkets | Đồng tác giả | CIEMB 3th 2020; Page: 1175-1195. | Kỷ yếu Hội thảo quốc tế | 2020 | 1 |
| 10 | Entrepreneurship: Risk mitigation strategy  | Đồng tác giả | Journal of Advanced Research in Dynamical and Control Systems | Tạp chí quốc tế trong danh mục WoS/Scopus | 2020 | 1.5 |
| 11 | Transition from non-governmental organization to social enterprise in Vietnam for sustainable purpose | Đồng tác giả | Journal of finance & accounting research | Tạp chí quốc tế trong danh mục WoS/Scopus | 2021 | 1.5 |
| 12 | Marketing activities for museums: the case of Bat Trang museum of ceramic art in Hanoi, Vietnam | Đồng tác giả | International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and BusinessCIEMB 4th 2021 | Kỷ yếu Hội thảo quốc tế | 2021 | 1 |
| 13 | Chính sách thuế bảo vệ môi trường với thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh tại Việt Nam  | Tác giả chính | Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương (Tháng 5/2022) | Tạp chí trong nước | 2022 | 0.5 |
| 14 | Marketing strategy for an e-commerce channel: The case of TH Food Chain Joint Stock Company | Đồng tác giả | The 3rd International Conference on Marketing (MICA2022) to be held in Danang City (Vietnam) on Oct 1st 2022.  | Kỷ yếu Hội thảo quốc tế | 2022 | 0.5 |
| 15 | Sinh kế bền vững cho người dân ven biển tỉnh Nghệ An | Tác giả chính | Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán | Tạp chí trong nước | 2022 | 0.75 |
| 16 | Factors affecting customer satisfaction in business E-Commerce: A case of DLS Co., Ltd in Vietnam | Tác giả chính | Journal of finance & accounting research | Tạp chí trong nước | 2023 | 0.75 |
| 17 | Impact of supply chain collaboration on agricultural economnic development in the context of digital transformation: a case study in Vietnam | Tác giả liên hệ | Central European Management Journal | Tạp chí quốc tế trong danh mục WoS/Scopus | 2023 | 1.5 |
| 18 | Factors affecting customer satisfaction in business E-Commerce: A case of DLS Co., Ltd in Vietnam | Đồng tác giả | Journal of Finance & Accounting Research  | Tạp chí trong nước | 2023 | 1.0 |
| **Tổng điểm** |  |

*Ghi chú:*

*(\*): Tác giả chính là tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ duy nhất.*

*(\*\*): Ghi rõ loại và thông tin của sách : sách chuyên khảo, chương sách tham khảo ; Tạp chí/Hôi nghị: Tạp chí quốc tế trong danh mục WoS/Scopus; Tạp chí quốc tế có phản biện; Tạp chí trong nước; Hội thảo quốc tế; Hội thảo vùng; Hội thảo trong nước …*

*(\*\*\*): Điểm công trình tối đa được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định tại thời điểm đăng bài (không chia cho số tác giả). Chỉ ghi điểm của các công trình là tác giả chính và có điểm từ 0,75 trở lên.*

**C. Các kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế trong 5 năm gần đây**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ | Là tác giả chính hoặc đồng tác giả công trình  | Loại bằng độc quyền sáng chế | Năm đăng ký |
| Quốc gia | Quốc tế |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |

**D. Hướng dẫn NCS** :

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên NCS** | **Khóa tuyển sinh****(20........-20........)**  | **Vai trò là người hướng dẫn** | **Cơ sở đào tạo****(kể cả HD NCS ngoài ĐHV)** |
| **Chính** | **Phụ** | **Độc lập** |
| 1 | Đặng Quang Tài | Khóa tuyển sinh(2018-2022)  | x |  |  | ĐH Vinh |
| 2 | Nguyễn Thanh Cường | Khóa tuyển sinh(2020-2023) |  | x |  | ĐH Vinh |
| 3 | Bùi Văn Hiền | Khóa tuyển sinh(2021-2024) | x |  |  | ĐH Vinh |

**E. Các hướng đề tài có thể triển khai hướng dẫn NCS**:

(1). Quản trị doanh nghiệp: vốn, nhân lực, văn hoá và đạo đức kinh doanh, kỹ năng lãnh đạo

(2). Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa: tài chính DNNVV; mua bán, sáp nhập DN ...

(3). Đổi mới và phát triển doanh nghiệp: CPH DNNN, tư nhân hoá

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN** | *Ngày 24 tháng 5 năm 2023***Người khai** ***Đỗ Thị Phi Hoài*** |